

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 8 – 2023

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thuận N**, sinh năm: 2003 (Vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Xuân Minh 1, xã Trung T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Ngô Hoàng T**, sinh năm: 2001 (Vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Trung Hưng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thuận N trình bày:*

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 2022 có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống bên gia đình chị. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chung thủy và không quan tâm đến vợ con. Chị và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hạo, sinh ngày 19/3/2023 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạo và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Hạo đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung; về nợ phải thu, phải trả*: Chị với anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Ngô Hoàng T trình bày*: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị N về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, phải thu phải trả. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hạo, sinh ngày 19/3/2023 hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạo và yêu cầu anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Hạo đủ 18 tuổi. Tuy trong giấy khai sinh không có ghi tên anh nhưng anh thừa nhận đó là con của anh và chị N, vì con còn nhỏ nên anh thống nhất giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Hạo đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung; về nợ phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã T niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét thấy, Chị N anh T có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N anh T tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nên không công nhận anh chị là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị N và anh T thống nhất xác định anh chị có một chung tên Nguyễn Hoàng Hạo, sinh ngày 19/3/2023 hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạo và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng, anh T thống nhất giao cháu Hạo cho chị N nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp theo quy định của pháp luật tại Điều 81; 82; 83; 110 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị N anh T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh T không phải nộp án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thuận N và anh Ngô Hoàng T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Hạo, sinh ngày 19/3/2023 cho chị Nguyễn Thuận N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ngô Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Hạo đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thuận N và anh Ngô Hoàng T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc chị Nguyễn Thuận N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009623 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thuận N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

+ Anh Ngô Hoàng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quốc Cường